

Số: **04/2021/QĐST-DS**

M, ngày 06 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 29 tháng 12 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 115/TLST-DS ngày 15 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Lý Thị Tr**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Tổ 8, ấp 2, xã H, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* **1/ Ông Thạch U**, sinh năm 1969.

2/ Bà Chέα Ngọc Tr, sinh năm 1968.

Cùng địa chỉ: ấp 2, xã B, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Anh **Bạch Kế H**, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Tổ 8, ấp 2, xã H, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Chέα Ngọc Tr và ông Thạch U tự nguyện trả cho chị Lý Thị Tr số tiền hui là 55.500.000đ (Năm mươi lăm triệu, năm trăm ngàn đồng) là hoàn tất.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Tr và bà Tr, ông U' thỏa thuận:

+ Chị Tr phải nộp 693.750đ (Sáu trăm chín mươi ba ngàn, bảy trăm năm mươi đồng). Chị Tr được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.850.000đ (Một triệu, tám trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010462 ngày 15/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã M. Chị Tr được nhận lại 1.156.250đ (Một triệu, một trăm năm mươi sáu ngàn, hai trăm năm mươi đồng).

+ Bà Tr ông U' phải nộp 693.750đ (Sáu trăm chín mươi ba ngàn, bảy trăm năm mươi đồng). Tuy nhiên, do bà Tr ông U' là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn toàn bộ án phí cho bà Tr và ông U'.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND thị xã M;
- Chi cục THA DS thị xã M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Hải Hằng